HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 11 /2023/NQ-HĐND	*Long An, ngày 12 tháng 7 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT

Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về một số chế độ, định mức chi đảm bảo điều kiện hoạt động của Đoàn Đại biểu Quốc hội, Đại biểu Quốc hội tỉnh Long An được ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 524/2012/UBTVQH13 ngày 20 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 353/2017/UBTVQH14 ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định bổ sung một số chế độ và điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc thành lập và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;

Thực hiện Hướng dẫn số 2106/HD-VPQH ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Văn phòng Quốc hội về việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, thành phố và một số nội dung liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14;

Thực hiện Quyết định số 32/QĐ-VPQH ngày 19/01/2022 của Văn phòng Quốc hội về việc điều chỉnh một số định mức chi trong Nghị quyết số 524/2012/UBTVQH13 về một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Quốc hội;

Xét Tờ trình số 1941/TTr-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về một số chế độ, định mức chi đảm bảo điều kiện hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội tỉnh Long An được ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 684/BC-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về một số chế độ, định mức chi đảm bảo điều kiện hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội tỉnh Long An ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

"Nghị quyết này quy định về chế độ, định mức chi đối với Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội và cán bộ, công chức, người lao động Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Long An".

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

"Chế độ đối với Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội và cán bộ, công chức, người lao động phục vụ hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội chi từ nguồn dự toán được giao hàng năm của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân theo phân cấp ngân sách".

3. Bổ sung khoản 7 và khoản 8 vào Điều 3 như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi tối đa (đồng)
7	**Chi thăm hỏi, phúng điếu, tang lễ**		
a	Hỗ trợ thêm các trường hợp phát sinh vượt nguồn kinh phí do Văn phòng Quốc hội cấp cho Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh như: Đoàn đại biểu Quốc hội thăm, tặng quà cho các tổ chức gồm: trại điều dưỡng thương binh, bệnh binh, Trại trẻ mồ côi, người khuyết tật, các đơn vị Quân đội, Công an biên giới, cửa khẩu và đối tượng khác do Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội quyết định.	Đồng/ tổ chức	5.000.000
b	Hỗ trợ thêm các trường hợp phát sinh vượt nguồn kinh phí do Văn phòng Quốc hội cấp cho Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh như: Đoàn đại biểu Quốc hội thăm hỏi, tặng quà cho các cá nhân, gia đình chính sách, gia đình khó khăn và các đối tượng do Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội quyết định.	Đồng/người, gia đình	1.000.000
c	Chi tiền phúng điếu tang lễ đối với cha, mẹ đẻ; cha, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng) của nguyên đại biểu Quốc hội và các đối tượng khác do Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội quyết định.	Đồng/người	3.000.000

8	**Chi cho các hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh**	
a	Chi nghiên cứu, trao đổi, học tập kinh nghiệm, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đại biểu.	Thanh toán theo quy định hiện hành
b	Hỗ trợ thêm các trường hợp phát sinh vượt nguồn kinh phí do Văn phòng Quốc hội cấp cho Đoàn ĐBQH tỉnh (vé máy bay, công tác phí, phòng nghỉ).	
c	Chi cho hoạt động của Đoàn ĐBQH tỉnh (văn phòng phẩm, xăng xe, điện, nước).	
d	Chi cho hoạt động tuyên truyền.	
đ	Hỗ trợ thêm các trường hợp phát sinh vượt nguồn kinh phí do Văn phòng Quốc hội cấp cho Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh như: chi tổ chức các hội nghị (lấy ý kiến luật, giám sát, tiếp xúc cử tri).	
e	Các khoản chi khác do Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội quyết định.	

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Long An khóa X, kỳ họp thứ 11 (kỳ họp lệ giữa năm 2023) thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2023./.

Nơi nhận:
- UB Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP. QH, VP. CP (TP.HCM) (b/c);
- Ban Công tác đại biểu của UBTVQH (b/c);
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- UBND tỉnh; UBMTTQ VN tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT, (TrT).(13)

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Nguyễn Văn Được